| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHÀ BÈ**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **42**/2022/HS-ST
Ngày: 08-8-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Long

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Kim Đính;
2. Ông Nguyễn Kim Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1/ Nguyễn Lê Hoàng Minh Q**, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: X Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Y đường Đào Sư Tích, Tổ 16, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Q1; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Hồng P; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 02/07/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử 03 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 71/2014/HSST, hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Ngày 30/08/2016, Quân đã chấp hành xong hình phạt tù. Quân đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 900.000 đồng hình phạt bổ sung. Còn 4.100.000 đồng hình phạt bổ sung, Quân chưa thi hành.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 07/01/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", Quân đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – T30, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**2/ Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: A Dã Tượng, Phường 10, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà trọ không số, Tổ 1, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí

Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 6/12; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T và bà Lưu Thị Hồng H; Sống chung như vợ chồng với Huỳnh Văn M; Con: Có 01 người con sinh năm 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 10 năm 2021 đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

* Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1984 *(Có mặt)*

Địa chỉ: C đường Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà **Lê Thị Q1**, sinh năm 1951 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Nhà không số, Tổ 16, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Nguyễn Lê Ngọc Hoàng A**, sinh năm 1983 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: D Đào Sư Tích, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông **Nguyễn Lê Hoàng Minh V**, sinh năm 1990 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Nhà không số, Tổ 16, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà **Nguyễn Thị Hồng P**, sinh năm 1990 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Nhà trọ không số, Tổ 1, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1992 (*Có mặt*)

Địa chỉ: D Tôn Đản, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Bà **Vũ Thu H**, sinh năm 1989 (*Có mặt*)

Địa chỉ: E đường Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/10/2021, Nguyễn Lê Hoàng Minh Q đến nhà trọ không số, Tổ 1, Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh chơi thì gặp Trần Thị Hồng N. Trong khi nói chuyện thì Quân kể cho Nhung nghe Quân đang nợ nần và gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid 19 và hỏi Nhung trong dãy trọ có ai có tiền thì chỉ cho Quân lấy trộm, khi lấy được tài sản sẽ chia cho Nhung. Vì vậy Nhung nói cho Quân biết là phòng trọ của bà Nguyễn Thị Th có tài sản (do trước đó bà Tho có nói cho Nhung biết chồng bà Tho chết có để lại tiền). Nghe vậy, Quân nảy sinh ý định sẽ đột nhập vào phòng trọ của Tho lấy trộm tài sản nên Quân rủ Nhung cùng trộm cắp tài sản của Tho và Quân sẽ chia cho Nhung nhưng không nói sẽ chia bao nhiêu. Nhung cũng đồng ý do Nhung cũng đang gặp khó khăn. Ngày 06/10/2021,Trần Thị Hồng N cùng bà Nguyễn Thị Th và Vũ Thu H đến văn phòng Ấp 3, xã Phước Kiển để nhận tiền hỗ trợ dịch Covid 19. Văn phòng Ấp 3 yêu cầu phải có mặt con của Nhung, Tho và Huyền thì mới

cho lãnh tiền trợ cấp. Vì thế bà Tho nhờ Nhung quay lại phòng trọ để chở con của Nhung, Tho và Huyền ra Văn phòng Ấp 3 nhận tiền hỗ trợ nên Nhung quay lại nhà trọ để chở con của Nhung và Tho. Trên đường chở con của Nhung và Tho đến văn phòng Ấp 3 có đi ngang phim trường Endee Nhung nhìn thấy Quân đang làm việc tại phim trường nên đã nói cho Quân biết là nhà trọ đã đi nhận tiền trợ cấp hết rồi nhằm cho Quân biết để đến phòng trọ trộm tài sản như đã bàn bạc trước đó. Rồi Nhung chở con của Nhung và Tho ra văn phòng Ấp 3, xã Phước Kiển. Khi ra tới Văn phòng Ấp 3, Tho có nhờ Nhung khóa cửa phòng trọ của bà Tho lại nên Nhung lại một lần nữa quay về phòng trọ của bà Tho thì Nhung nhìn thấy đôi dép của Quân để trước cửa phòng trọ của Tho nên biết là Quân đang ở trong phòng trọ của Tho lấy tài sản do đó Nhung dùng chân đá dép của Quân vào trong phòng tránh người dân phát hiện. Lúc nhìn vào bên trong phòng trọ Nhung kêu Quân tranh thủ lấy trộm tài sản vì sợ mọi người nhận tiền về sẽ phát hiện rồi Nhung quay trở ra để chở con của Huyền đi nhận tiền.

Quân tiếp tục tìm tài sản thì phát hiện một cái ví trong tủ tivi, bên trong ví có một sấp tiền mệnh giá 500.000 đồng nhưng Quân không biết chính xác là bao nhiêu. Sau đó, Quân nhét chiếc ví vào bên trong người rồi khép hờ cánh cửa phòng trọ của Tho như ban đầu và đi về nhà trọ của Quân.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi bà Tho quay lại phòng trọ thì thấy cửa phòng không khóa nên đã mở tủ ti vi kiểm tra và phát hiện mất tài sản. Bà Tho nghi ngờ Nhung lấy trộm nên đã hỏi Nhung thì Nhung thừa nhận Quân là người đã lấy tiền và vàng của bà Tho đồng thời Nhung hứa sẽ liên lạc, vận động để Quân mang trả tiền cho bà Tho.

Sau khi trộm cắp được chiếc ví của bà Tho, Quân mang về phòng trọ của mình mở ví ra để kiểm đếm thì thấy có 73.000.000 đồng, 01 nhẫn kim loại màu vàng và 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô.

Quân dùng số tiền vừa trộm được trả cho bà Lê Thị Quí (mẹ ruột của Quân) 10.000.000 đồng, trả cho bà Nguyễn Lê Ngọc Hoàng A (chị ruột của Quân) 5.000.000 đồng, trả cho ông Nguyễn Lê Hoàng Minh V (em ruột của Quân) 4.000.000 đồng và đưa cho bà Nguyễn Thị Hồng P (người sống chung với Quân như vợ chồng) 5.000.000 đồng để mua sữa cho con, Quân tiêu xài cá nhân hết 16.000.000 đồng. Khi Quân đưa tiền cho bà Quý, bà Hoàng Anh, ông Vương, bà Phấn thì Quân không nói cho họ biết đây là tiền do trộm cắp mà có.

Ngày 07/10/2021, bà Tho đến trụ sở Công an xã Phước Kiển trình báo. Sau khi thừa nhận cùng Quân trộm cắp tài sản của bà Tho thì Nhung gọi điện thoại cho Quân để báo cho Quân biết bà Tho đã báo Công an và yêu cầu Quân đem trả lại số tài sản lấy trộm được cho bà Tho nhưng Quân không trả lời điện thoại mà tắt máy. Khi đó, Nhung tiếp tục liên lạc nhưng Quân không nghe máy nên Nhung nói cho bà Huyền nghe sự việc Quân lấy trộm tiền và vàng của bà Tho và nhờ Huyền liên lạc để vận động Quân đem trả lại cho bà Tho. Do Huyền là em dâu của Quân nên Huyền đồng ý và đã điện thoại để động viên Quân đem tiền, vàng trả lại cho Tho nhưng Quân nói đã trả nợ, tiêu xài chỉ còn 33.000.000 đồng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 chiếc ví. Riêng chiếc nhẫn vàng Quân không muốn trả lại mà nêu lý do đã đem bán rồi.

Đến ngày 08/10/2021, Quân hẹn bà Huyền đi ra cầu Phước Lộc 2, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè để đưa tiền trả cho bà Tho. Tuy nhiên, Quân không đi mà nhờ bà Phấn (người sống như vợ chồng với Quân) trả chiếc ví bên trong có số tiền

33.000.000 đồng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho Huyền. Do Huyền có con nhỏ nên nhờ ông Nguyễn Đức H là bạn của Huyền đến lấy. Tuy nhiên, Huyền không nói cho ông Hoàng biết là tiền do Quân trộm cắp. Sau khi nhận tài sản trên từ Phấn thì Hoàng về đưa cho Huyền. Huyền và Nhung cùng kiểm đếm bên trong chiếc ví thấy có 33.000.000 đồng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Vì còn thiếu 01 chiếc nhẫn vàng nên Nhung đã lấy chiếc nhẫn vàng, trọng lượng khoảng 02 chỉ của mình đưa cho Huyền để bù vào chiếc nhẫn mà Quân đã lấy trộm của bà Tho. Khi đó, Huyền đem số tài sản nêu trên đến phòng trọ trả lại cho bà Tho. Riêng chiếc nhẫn vàng Quân đem đến phòng trọ của Hoàng Anh (chị ruột của Quân) rồi nhét giấu vào chiếc ba lô treo trên tường phòng trọ để cất giấu. Việc này bà Hoàng Anh hoàn toàn không biết.

Sau khi nhận được tin báo từ bà Tho, Công an xã Phước Kiển chuyển giao vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Nguyễn Lê Hoàng Minh Q và Trần Thị Hồng N đã khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Theo Thông báo kết luận giám định số 00513/N1.21.TĐ ngày 19/11/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 xác định: Chiếc nhẫn bằng vàng tinh khiết 24K, trọng lượng 7,5008g tương đương 02 chỉ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 11/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận:

- 01 chiếc nhẫn vàng loại 24K, trọng lượng 02 chỉ, được mua mới vào tháng 02/2021, được định giá là 10.010.000 đồng.
- 01 chiếc ví sọc ca rô đen trắng, kích thước 10x20cm, được mua vào tháng 4/2021, do không rõ thương hiệu nên hội đồng không thể định giá.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Minh Q và Trần Thị Hồng N về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-NB ngày 14 tháng 01 năm 2022 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Lê Hoàng Minh Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.
- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thị Hồng N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bà Nguyễn Thị Th đã nhận lại tài sản là 42.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn bằng 24K trọng lượng 02 chỉ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 chiếc ví có họa tiết sọc caro màu trắng đen. Bà Tho yêu cầu bị cáo Quân và Nhung phải liên đới bồi thường 31.000.000 đồng. Do bị cáo Nhung không được hưởng lợi trong vụ án này nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Quân phải chịu trách nhiệm cá nhân bồi thường cho bà Tho 31.000.000 đồng.

*Về việc xử lý vật chứng:*

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59V2-653.54. Quá trình xác minh, xác định giấy đăng ký xe trên do ông Huỳnh Văn Be (sinh năm 1975,

HKTT: 57/15 Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh) là chồng của bà Tho đứng tên. Hiện ông Be đã chết và để lại cho bà Tho sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Tho là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- 01 chiếc ví có họa tiết sọc caro, màu trắng - đen, kích thước khoảng 10x20cm. Quá trình xác minh, xác định là chiếc ví của bà Tho dùng để đựng tiền, vàng và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Tho là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt ngoài sáng bóng, mặt trong có chữ MINH TÂN 9999 do bà Nguyễn Lê Ngọc Hoàng A giao nộp. Quá trình xác minh, chiếc nhẫn trên xác định là tài sản của bà Tho bị Quân lấy trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Tho là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Số tiền 33.000.000 đồng tạm giữ của bà Nguyễn Thị Th. Quá trình xác minh, xác định là tiền của bà Tho bị Quân lấy trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trao trả lại cho bà Tho là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết

- Số tiền 5.000.000 đồng tạm giữ của bà Nguyễn Lê Ngọc Hoàng A. Quá trình xác minh, xác định là tiền của Quân trộm cắp được và trả nợ cho bà Hoàng Anh, bà Hoàng Anh không biết tiền do Quân trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Tho là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Số tiền 4.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Lê Hoàng Minh V. Quá trình xác minh, xác định là tiền của Quân trộm cắp được và trả cho ông Vương, ông Vương không biết tiền do Quân trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Tho là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Số tiền 10.000.000 đồng Quân trả nợ cho bà Quý và 5.000.000 đồng Quân đưa Phấn để mua sữa cho con, do bà Quý và Phấn đã sử dụng hết, không thu hồi được. Khi đưa tiền, Quân không nói cho Phấn và bà Quý biết đây là tài sản phạm pháp do đó Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Phấn và bà Quý là có cơ sở.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong chiếc có khắc chữ MINH TÂN. Quá trình xác minh, xác định là chiếc nhẫn của Nhung dùng bồi thường cho bà Tho. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả cho bị cáo Trần Thị Hồng N là chủ sở hữu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Minh Q và Trần Thị Hồng N đều đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, các bị cáo đều cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng cả hai bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội. Bị cáo Nhung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì hoàn cảnh hiện nay của bị cáo rất ngặt nghèo, chồng bị cáo đã mất, con bị cáo còn nhỏ bị bệnh não không người chăm sóc

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Trong vụ án này, quá trình điều tra có thu giữ 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong chiếc có khắc chữ MINH TÂN. Quá trình xác minh, xác định là chiếc nhẫn của Nhung dùng bồi thường cho bà Tho. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trao trả chiếc nhẫn trên cho Trần Thị Hồng N. Hội đồng xét xử xét:

Tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: *"Trả lại ngay vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án;"*.

Theo đó, đáng lý cần phải tạm giữ tài sản là chiếc nhẫn của Nguyễn Thị Hồng Nhung để khấu trừ vào nghĩa vụ bồi thường của bị cáo đối với người bị hại. Tuy nhiên ngày 16/12/2021, Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè đã trả lại tài sản trên cho Trần Thị Hồng N (Bút lục số 37) và hiện nay Nhung đã bán chiếc nhẫn đó là vi phạm thủ tục tố tụng hình sự. Do đó, cần kiến nghị Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè rút kinh nghiệm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Minh Q và Trần Thị Hồng N đều đã thừa nhận: Vào ngày 06 tháng 10 năm 2021, Nguyễn Lê Hoàng Minh Q với sự giúp đỡ của Trần Thị Hồng N đã lén lút trộm cắp một chiếc ví bên trong có: 73.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn vàng loại 24K, trọng lượng 02 chỉ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của bà Nguyễn Thị Th. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 83.010.000 đồng.

Sự thừa nhận của các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Minh Q và Trần Thị Hồng N tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với toàn bộ lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của của các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Minh Q và Trần Thị Hồng N là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung.

Các bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Minh Q và Trần Thị Hồng N đều là người đã trưởng thành, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, muốn hưởng thụ và đặc biệt là xem thường pháp luật nên các bị cáo đã lén lút, lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản để chiếm đoạt.

Bị cáo Quân liên tục phạm tội, đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Quân về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 với tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nhung về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên: Xét các bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho cả hai bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nhung: Xét bị cáo Nhung tham gia với vai trò đồng phạm, khi bị hại phát hiện mất tài sản, bị cáo Nhung đã thừa nhận và thành khẩn khai báo giúp cơ quan có thẩm quyền điều tra xử lý cũng như tích cực liên lạc thu hồi tài sản cho bị hại. Bị cáo Nhung có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, chồng của bị cáo Nhung đã chết, hiện là lao động chính phải nuôi con đang bị bệnh hiểm nghèo nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bị cáo Quân và bị cáo Nhung liên đới bồi thường 31.000.000 đồng là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét buộc bị cáo Quân và bị cáo Nhung phải liên đới bồi thường cho bà Tho.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59V2-653.54. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Tho là có căn cứ. Hội đồng xét xử không giải quyết.

- 01 chiếc ví có họa tiết sọc caro, màu trắng - đen, kích thước khoảng 10x20cm đã trả lại cho bà Tho là có căn cứ. Hội đồng xét xử không giải quyết.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt ngoài sáng bóng, mặt trong có chữ MINH TÂN 9999 do bà Nguyễn Lê Ngọc Hoàng A giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Tho là có căn cứ. Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Số tiền 33.000.000 đồng tạm giữ của bà Nguyễn Thị Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Tho là có căn cứ. Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Số tiền 5.000.000 đồng tạm giữ của bà Nguyễn Lê Ngọc Hoàng A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Tho là có căn cứ. Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Số tiền 4.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Lê Hoàng Minh V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Tho là có căn cứ. Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Số tiền 10.000.000 đồng Quân trả nợ cho bà Quý và số tiền 5.000.000 đồng Quân đưa Phấn để mua sữa cho con, do bà Quý và Phấn đã sử dụng hết và cả hai hiện không có khả năng nộp lại số tiền nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không thu hồi được.

Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Hoàng và Huyền: Do không có căn cứ để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không xử lý hình sự Hoàng và Huyền là đúng quy định.

- Đối với hành vi của Phấn và bà Quý: Khi đưa tiền Quân không nói cho Phấn và bà Quý biết đây là tài sản phạm pháp do đó Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Phấn và bà Quý là có cơ sở.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Lê Hoàng Minh Q** và **Trần Thị Hồng N** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Lê Hoàng Minh Q **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2021.

**2.** Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Thị Hồng N **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3.** Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Quân và bị cáo Nhung phải liên đới bồi thường bà Tho 31.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Tho là 15.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo chậm thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên thì các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải bồi thường theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**4.** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 775.000 đồng (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5.** Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**6.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)*

***Nơi nhận:***
- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Long**